

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày tháng năm 2022, tại UBND xã Văn Yên

- | | |
|-----------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Lưu Sỹ Trường | - Chức vụ: CT HĐND xã |
| 2. Ông: Ngô Văn Thắng | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Phạm Thị Nhung | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 4. Bà: Ngô Thị Loan | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thái | - CT MTTQ - Chủ tịch công đoàn xã |
| 2. Ông : Nguyễn Văn Hào | - Thanh tra nhân dân |

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Văn Yên đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Văn Yên

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN
kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 06 /07/2022 đến hết ngày 05 /08/2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Văn Yên , nhà văn hoá các xóm, trên cụm loa truyền thanh, công thông tin điện tử.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Ngô Thị Loan

Kế toán



Phạm Thị Nhung

công Đoàn



Nguyễn Văn Thái

TM. UBND XÃ VĂN YÊN
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thắng

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Văn Hào

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 443 /QĐ-UBND

Văn Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Văn Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Văn Yên .

Các biểu mẫu số 113,114,115 kèm theo

Hình thức công khai : Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh

Thời gian niêm yết công khai : Từ ngày 06/07/2022 đến 05 /08/2022

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Văn Yên, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.022.415.000	4.314.294.270	71,64
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	61.000.000	22.516.500	36,91
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	32.000.000	49.426.546	154,46
3	Thu bổ sung	5.793.111.000	4.073.356.720	70,31
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.793.111.000	2.934.723.000	50,66
	- Bổ sung có mục tiêu		1.138.633.720	
4	Thu chuyển nguồn	136.304.000	168.994.504	123,98
II	TỔNG SỐ CHI	6.022.415.000	3.630.081.587	60,28
1	Chi đầu tư phát triển		995.926.000	
2	Chi thường xuyên	5.917.415.000	2.578.280.413	43,57
3	Dự phòng	105.000.000	55.875.174	53,21

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	6.022.415.000	6.022.415.000	4.434.309.927	4.314.294.270	73,63	71,64	
I	Các khoản thu 100%	61.000.000	61.000.000	24.400.833	22.516.500	40	36,91	
1	Phí, lệ phí	36.000.000	36.000.000	15.016.500	15.016.500	41,71	41,71	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000	9.384.333	7.500.000	37,54	30	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	89.000.000	32.000.000	167.557.870	49.426.546	188,27	154,46	
1	Các khoản thu phân chia	19.000.000	19.000.000	44.356.546	44.356.546	233,46	233,46	
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000	5.700.000	5.700.000	95	95	
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	13.000.000	13.000.000	38.656.546	38.656.546	297,36	297,36	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	70.000.000	13.000.000	123.201.324	5.070.000	176	39	
	Thuế TNCN từ HĐSXKD	7.000.000	7.000.000	2.535.000		36,21		
21	Thu tiền sử dụng đất							
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
23	Thuế thu nhập từ tiền công, tiền lương							
24	Thuế giá trị gia tăng	13.000.000	13.000.000	5.070.000	5.070.000	39	39	
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
26	Thuế thu nhập cá nhân từ BĐS	50.000.000	50.000.000	115.596.324		231,19		
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt							

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	136.304.000	136.304.000	168.994.504	168.994.504	123,98	123,98
IV	Thu chuyên nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.736.111.000	5.793.111.000	4.073.356.720	4.073.356.720	71,01	70,31
1	Thu bổ sung cân đối	5.736.111.000	5.793.111.000	2.934.723.000	2.934.723.000	51,16	50,66
2	Thu bổ sung có mục tiêu			1.138.633.720	1.138.633.720		





ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.022.415.000	6.022.415.000	6.022.415.000	3.630.081.587	995.926.000	2.634.155.587	60,28		43,74
	Trong đó:									
	Thu CN từ CCTL năm 2021 chuyển sang	136.304.000	136.304.000	136.304.000						
	Tiết kiệm chi 10%	81.023.000	81.023.000	81.023.000						
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	873.000.000	873.000.000	873.000.000	461.786.347	461.786.347	461.786.347	52,9		52,9
	Chi dân quân tự vệ	493.000.000	493.000.000	493.000.000	280.649.556	280.649.556	280.649.556	56,93		56,93
	Chi trật tự an toàn xã hội	380.000.000	380.000.000	380.000.000	181.136.791	181.136.791	181.136.791	47,67		47,67
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	80.460.000	80.460.000	80.460.000	40.230.000	40.230.000	40.230.000	50		50
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000	31.500.000	31.500.000	1.007.436.000	995.926.000	11.510.000	3198,21		36,54
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000	22.500.000	22.500.000	4.985.200	4.985.200	4.985.200	22,16		22,16
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	131.500.000	131.500.000	131.500.000						
	Giao thông									
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.152.128.000	4.152.128.000	4.152.128.000	1.925.035.840	1.925.035.840	1.925.035.840	46,36		46,36
	Quản lý Nhà nước	2.647.128.000	2.647.128.000	2.647.128.000	1.230.336.928	1.230.336.928	1.230.336.928	46,47818043		48,59
	Đảng Cộng sản Việt Nam	620.000.000	620.000.000	620.000.000	310.351.716	310.351.716	310.351.716	46,47		46,47
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	345.000.000	345.000.000	345.000.000	56.805.334	56.805.334	56.805.334	16,47		16,47

	Đoàn Thanh niên Công san HCM	140.000.000	140.000.000	97.384.843	97.384.843	69,56	69,56	97.384.843	69,56	69,56
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	130.000.000	130.000.000	54.258.024	54.258.024	41,74	41,74	54.258.024	41,74	41,74
	Hội Cựu chiến binh	140.000.000	140.000.000	63.286.081	63.286.081	45,2	45,2	63.286.081	45,2	45,2
	Hội Nông dân	130.000.000	130.000.000	56.737.740	56.737.740	43,64	43,64	56.737.740	43,64	43,64
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	175.000.000	175.000.000	99.054.000	99.054.000	56,6	56,6	99.054.000	56,6	56,6
10	Chi cho công tác xã hội	234.000.000	234.000.000	91.554.200	91.554.200	39,13	39,13	91.554.200	39,13	39,13
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội									
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng									
11	Chi khác									
	Hội người cao tuổi	66.000.000	66.000.000	50.778.000	50.778.000	76,94	76,94	50.778.000	76,94	76,94
	Hội Thanh niên xung phong	17.000.000	17.000.000	8.046.000	8.046.000	47,33	47,33	8.046.000	47,33	47,33
	Hội Da Cam	17.000.000	17.000.000	8.046.000	8.046.000	47,33	47,33	8.046.000	47,33	47,33
	Hội Khuyến học	22.000.000	22.000.000	8.046.000	8.046.000	36,57	36,57	8.046.000	36,57	36,57
	Hội Đông y	17.000.000	17.000.000	8.046.000	8.046.000	47,33	47,33	8.046.000	47,33	47,33
12	Hội Chữ thập đỏ	36.000.000	36.000.000	16.092.000	16.092.000	44,7	44,7	16.092.000	44,7	44,7
	Dự phòng	105.000.000	105.000.000	55.875.174	55.875.174	53,2	53,2	55.875.174	53,2	53,2
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



Văn Yên, ngày 6 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI
**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
6 tháng đầu năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày 10/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Văn Yên về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

UBND xã Văn Yên thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 4.314.294.270 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 61.000.000 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 32.000.000 đồng

+ Thu bổ sung: 5.793.111.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn : 168.994.504 đồng

- Tổng số chi: 3.630.081.587 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 995.926.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 2.578.280.413 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2022: 4.314.294.270 đồng/6.022.415.000 đồng đạt 71,64% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2022 thực hiện là: 71.943.046 đồng/93.000.000 đồng đạt 77% so với dự toán HĐND xã giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã 6 tháng đầu năm 2022 là: 3.630.081.587 đồng/6.022.415.000 đồng đạt 60,28% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 995.926.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 2.578.280.413 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2022 chưa đảm bảo tiến độ so với dự toán. Vì vậy cần phải tăng cường công tác thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã trong những tháng tiếp theo.

Công tác chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Văn Yên.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thắng